

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa

TKB 20/11/2023

(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 6A1

- Ch ỉ h ị m : Tr ờ ng Văn Hòa

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1			HDTN		M. Thu. t	
	S2	Th. đ. c		Kh. mer		Th. đ. c	
	S3	Kh. mer					
	S4	Kh. mer					
	S5						
CHI. U	C1	Ngo. i. ng	Công. ngh	GDDP	Hóa. h. c	GDCD	
	C2	Nh. c	Sinh. h. c	Sinh. h. c	L. ch. S	V. t. lí	
	C3	Tin. h. c	Ngo. i. ng	Ng. v. ăn	Ngo. i. ng	Ng. v. ăn	
	C4	L. ch. S	Đ. a. Lí	Ng. v. ăn	Toán	Ng. v. ăn	
	C5	Chào. c	Toán	Toán	Toán	SHL	

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa

TKB 20/11/2023

(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 6A2

- Ch ỉ h ị m : Hu ệ nh Th. Tuy. t. H. ng

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1				M. Thu. t		
	S2				Th. đ. c	HDTN	
	S3			Kh. mer	Kh. mer	Th. đ. c	
	S4			Kh. mer			
	S5						
CHI. U	C1	V. t. lí	Ng. v. ăn	Hóa. h. c	Sinh. h. c	Ngo. i. ng	
	C2	Sinh. h. c	Ng. v. ăn	Toán	Toán	Đ. a. Lí	
	C3	L. ch. S	Toán	GDCD	Tin. h. c	L. ch. S	
	C4	Công. ngh	Toán	GDDP	Ng. v. ăn	Nh. c	
	C5	Chào. c	Ngo. i. ng	Ngo. i. ng	Ng. v. ăn	SHL	

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa

TKB 20/11/2023

(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 6A3

- Ch ỉ h ị m : Lý Th. H. ng. Nhan

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1				Kh. mer	Kh. mer	
	S2				M. Thu. t	Kh. mer	
	S3				Th. đ. c	HDTN	
	S4					Th. đ. c	
	S5						
CHI. U	C1	Nh. c	Tin. h. c	Ngo. i. ng	L. ch. S	Sinh. h. c	
	C2	L. ch. S	Toán	Ngo. i. ng	Sinh. h. c	Ng. v. ăn	
	C3	Công. ngh	GDDP	Toán	Toán	GDCD	
	C4	Đ. a. Lí	Ng. v. ăn	Toán	Ngo. i. ng	V. t. lí	
	C5	Chào. c	Ng. v. ăn	Ng. v. ăn	Hóa. h. c	SHL	

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa

TKB 20/11/2023

(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 6A5

- Ch ỉ h ị m : Lai Th. H. ng. Ngân

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1					Th. đ. c	
	S2			Th. đ. c		HDTN	
	S3			Kh. mer	Kh. mer	M. Thu. t	
	S4			Kh. mer			
	S5						
CHI. U	C1	Hóa. h. c	Sinh. h. c	Ng. v. ăn	Tin. h. c	GDDP	
	C2	L. ch. S	Công. ngh	Ng. v. ăn	Nh. c	V. t. lí	
	C3	Sinh. h. c	Toán	Toán	Toán	L. ch. S	
	C4	Ng. v. ăn	Ngo. i. ng	Toán	GDCD	Ng. v. ăn	
	C5	Chào. c	Đ. a. Lí	Ngo. i. ng	Ngo. i. ng	SHL	

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa

TKB 20/11/2023

(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 6A4

- Ch ỉ h ị m : Hu ệ nh Thy

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1				Th. đ. c		
	S2				Kh. mer	M. Thu. t	
	S3			HDTN		Kh. mer	
	S4			Th. đ. c		Kh. mer	
	S5						
CHI. U	C1	L. ch. S	Đ. a. Lí	GDCD	Ngo. i. ng	Ng. v. ăn	
	C2	Ng. v. ăn	Toán	Hóa. h. c	Ngo. i. ng	Ng. v. ăn	
	C3	Ng. v. ăn	Sinh. h. c	L. ch. S	Nh. c	Sinh. h. c	
	C4	V. t. lí	Công. ngh	Tin. h. c	Toán	GDDP	
	C5	Chào. c	Ngo. i. ng	Toán	Toán	SHL	

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa

TKB 20/11/2023

(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 6A6

- Ch ỉ h ị m : Nguy ễ n C. nh. Bình

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1			Th. đ. c			
	S2			Kh. mer		Th. đ. c	
	S3	Kh. mer				HDTN	
	S4	Kh. mer				M. Thu. t	
	S5						
CHI. U	C1	Sinh. h. c	Ng. v. ăn	Tin. h. c	Đ. a. Lí	Nh. c	
	C2	GDCD	Ngo. i. ng	GDDP	Toán	Sinh. h. c	
	C3	L. ch. S	Ngo. i. ng	Công. ngh	V. t. lí	Toán	
	C4	Hóa. h. c	Toán	Ngo. i. ng	Ng. v. ăn	Ng. v. ăn	
	C5	Chào. c	Toán	L. ch. S	Ng. v. ăn	SHL	

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa

TKB 20/11/2023

(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 6A7

- Ch ỉ h ị m : Hu ệ nh Minh Th. ng

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1				Th. đ. c		
	S2				Kh. mer		
	S3		Th. đ. c		M. Thu. t	Kh. mer	
	S4		HDTN			Kh. mer	
	S5						
CHI. U	C1	Tin. h. c	Toán	Toán	Nh. c	Toán	
	C2	Hóa. h. c	Ng. v. ăn	Toán	Ng. v. ăn	Công. ngh	
	C3	Đ. a. Lí	Ng. v. ăn	Sinh. h. c	Sinh. h. c	Ngo. i. ng	
	C4	L. ch. S	GDCD	L. ch. S	V. t. lí	Ngo. i. ng	
	C5	Chào. c	GDDP	Ng. v. ăn	Ngo. i. ng	SHL	

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa

TKB 20/11/2023

(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 7A1

- Ch ỉ h ị m : Tr ờ n Quang Sang

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1				Th. đ. c		
	S2		Th. đ. c		GDDP		
	S3	HDTN	Kh. mer				
	S4	Kh. mer	Kh. mer				
	S5						
CHI. U	C1	Ngo. i. ng	Ngo. i. ng	Hóa. h. c	Ng. v. ăn	Toán	
	C2	V. t. lí	Đ. a. Lí	Ngo. i. ng	Ng. v. ăn	Toán	
	C3	Nh. c	Ng. v. ăn	Tin. h. c	L. ch. S	M. Thu. t	
	C4	Ng. v. ăn	Toán	GDCD	Sinh. h. c	Công. ngh	
	C5	Chào. c	Toán	Sinh. h. c	Đ. a. Lí	SHL	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 7A2

- Ch ỉnh ịm : Châu Ng ệ Tr ầ

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1					Th ứ c	
	S2	Th ứ c				GDDP	
	S3	HDTN	Kh ể				
	S4	Kh ể	Kh ể				
	S5						
CHI Ứ	C1	V ậ	Đ ả	Ng ậ	Ng ậ	L ậ	S
	C2	M ậ	GDCD	Ng ậ	T ậ	Toán	
	C3	Công ậ	Ng ậ	Sinh ậ	Đ ả	Nh ậ	
	C4	Ng ậ	Ng ậ	Toán	Ng ậ	Sinh ậ	
	C5	Chào ậ	Hóa ậ	Toán	Toán	SHL	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 7A3

- Ch ỉnh ịm : Tăng Vành Na

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		Kh ể				
	S2		Kh ể		HDTN	Th ứ c	
	S3					Kh ể	
	S4		GDDP		Th ứ c		
	S5						
CHI Ứ	C1	GDCD	M ậ	Toán	Ng ậ	Công ậ	
	C2	T ậ	Nh ậ	Toán	Sinh ậ	Sinh ậ	
	C3	Ng ậ	Đ ả	Ng ậ	Ng ậ	V ậ	
	C4	Toán	Ng ậ	Ng ậ	Đ ả	Toán	
	C5	Chào ậ	Ng ậ	Hóa ậ	L ậ	SHL	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 7A4

- Ch ỉnh ịm : Tr ầ Th ậ H ậ

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		Kh ể				
	S2		Kh ể		Th ứ c		
	S3		HDTN		GDDP	Kh ể	
	S4					Th ứ c	
	S5						
CHI Ứ	C1	Toán	Nh ậ	Ng ậ	Toán	Toán	
	C2	Ng ậ	T ậ	Ng ậ	Toán	Công ậ	
	C3	M ậ	GDCD	Hóa ậ	Sinh ậ	Ng ậ	
	C4	Ng ậ	Đ ả	Sinh ậ	L ậ	Ng ậ	
	C5	Chào ậ	Ng ậ	Đ ả	V ậ	SHL	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 7A5

- Ch ỉnh ịm : Tr ầ Thanh Ng ậ

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		Th ứ c			GDDP	
	S2	Kh ể	HDTN			Kh ể	
	S3	Kh ể				Th ứ c	
	S4						
	S5						
CHI Ứ	C1	Công ậ	Ng ậ	Sinh ậ	Đ ả	Ng ậ	
	C2	Toán	Ng ậ	Đ ả	V ậ	Nh ậ	
	C3	Ng ậ	Hóa ậ	Toán	Toán	Sinh ậ	
	C4	Ng ậ	M ậ	Ng ậ	Toán	L ậ	
	C5	Chào ậ	GDCD	Ng ậ	T ậ	SHL	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 7A6

- Ch ỉnh ịm : Lâm M ậ Ni

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1					Th ứ c	
	S2	Kh ể				Kh ể	
	S3	Kh ể			Th ứ c	HDTN	
	S4				GDDP		
	S5						
CHI Ứ	C1	Ng ậ	Hóa ậ	Ng ậ	V ậ	Ng ậ	
	C2	Ng ậ	Ng ậ	Sinh ậ	Đ ả	L ậ	
	C3	Sinh ậ	T ậ	Nh ậ	Ng ậ	Toán	
	C4	Công ậ	Ng ậ	Đ ả	Toán	Toán	
	C5	Chào ậ	M ậ	Toán	GDCD	SHL	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 8A1

- Ch ỉnh ịm : Lâm Văn Tôn

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		Kh ể	Kh ể			
	S2		Kh ể	HDTN			
	S3		Th ứ c	GDDP	Th ứ c		
	S4				T ậ		
	S5						
CHI Ứ	C1	M ậ	Ng ậ	Ng ậ	L ậ	Sinh ậ	
	C2	Sinh ậ	V ậ	Nh ậ	Đ ả	Hóa ậ	
	C3	Công ậ	Đ ả	Ng ậ	GDCD	Ng ậ	
	C4	Ng ậ	Toán	Ng ậ	Toán	Ng ậ	
	C5	Chào ậ	Toán		Toán	SHL	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 8A2

- Ch ỉnh ịm : Ph ậ Minh Hoàng

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1						
	S2						
	S3	Th ứ c	Kh ể	Th ứ c	T ậ		
	S4	HDTN	Kh ể	GDDP	Kh ể		
	S5						
CHI Ứ	C1	Đ ả	GDCD	Toán	Toán	M ậ	
	C2	Công ậ	Ng ậ	Toán	Ng ậ	Ng ậ	
	C3	Sinh ậ	Ng ậ	Ng ậ	L ậ	Ng ậ	
	C4	Nh ậ	V ậ	Ng ậ	Hóa ậ	Sinh ậ	
	C5	Chào ậ	Toán		Đ ả	SHL	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 8A3

- Ch ỉnh ịm : Tr ầ Thanh Tài

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1						
	S2			GDDP			
	S3		Kh ể	T ậ		HDTN	
	S4		Kh ể	Th ứ c	Kh ể	Th ứ c	
	S5						
CHI Ứ	C1	Ng ậ	V ậ	Nh ậ	Hóa ậ	Công ậ	
	C2	Ng ậ	Ng ậ	L ậ	Toán	M ậ	
	C3	Ng ậ	Toán	Toán	Đ ả	Sinh ậ	
	C4	Sinh ậ	Ng ậ	Toán	Ng ậ	Đ ả	
	C5	Chào ậ	Ng ậ	GDCD		SHL	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 8A4

- Ch ỉnh ịm : Nguy ờn Th ị Hi ờn L ờng

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
S ẮNG	S1		Kh ịmer	Kh ịmer			
	S2		Kh ịmer	Th ịđ c			
	S3			HDTN		Th ịđ c	
	S4			Tin ịh c		GDDP	
	S5						
CHI Ụ	C1	Sinh ịh c	Ng ịv ần	L ịch S	Ngo ịing	Ng ịv ần	
	C2	Đ ịa L ị	Đ ịa L ị	Ngo ịing	GDCD	Sinh ịh c	
	C3	Ng ịv ần	Nh ịc	Toán	Toán	Công ịnh	
	C4	Ng ịv ần	Ngo ịing	Toán	Toán	M ịThu ịt	
	C5	Chào ịc	V ịt l ị		Hóa ịh c	SHL	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 9A1

- Ch ỉnh ịm : Th ịch M ịnh S ịn

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
S ẮNG	S1	Chào ịc	Ng ịv ần	V ịt l ị	Toán	Ngo ịing	
	S2	Hóa ịh c	Ng ịv ần	Đ ịa L ị	Sinh ịh c	Ng ịv ần	
	S3	Toán	Toán	L ịch S	Hóa ịh c	Sinh ịh c	
	S4	Toán	Ngo ịing	Ng ịv ần	GDCD	V ịt l ị	
	S5	Công ịnh	L ịch S	Ng ịv ần	Đ ịa L ị	SHL	
CHI Ụ	C1						
	C2	Th ịđ c		Kh ịmer			
	C3	HDNG	Th ịđ c	Kh ịmer		Kh ịmer	
	C4	M ịThu ịt	Tin ịh c			Kh ịmer	
	C5		Tin ịh c				

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 9A2

- Ch ỉnh ịm : Ph ịm V ần Ng ịc

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
S ẮNG	S1	Chào ịc	Toán	Ng ịv ần	GDCD	Sinh ịh c	
	S2	V ịt l ị	Toán	Ng ịv ần	Hóa ịh c	Ngo ịing	
	S3	Công ịnh	Ngo ịing	Hóa ịh c	Sinh ịh c	Ng ịv ần	
	S4	Đ ịa L ị	Đ ịa L ị	V ịt l ị	Toán	Ng ịv ần	
	S5	L ịch S	Ng ịv ần	L ịch S	Toán	SHL	
CHI Ụ	C1						
	C2	HDNG	Tin ịh c	Kh ịmer			
	C3	Th ịđ c	Tin ịh c	Kh ịmer		Kh ịmer	
	C4		Th ịđ c			Kh ịmer	
	C5					M ịThu ịt	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 9A3

- Ch ỉnh ịm : Phan Thanh Di ịm

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
S ẮNG	S1	Chào ịc	Toán	L ịch S	Sinh ịh c	V ịt l ị	
	S2	V ịt l ị	Toán	Hóa ịh c	GDCD	Sinh ịh c	
	S3	Đ ịa L ị	L ịch S	Ng ịv ần	Toán	Ngo ịing	
	S4	Ng ịv ần	Ng ịv ần	Ng ịv ần	Toán	Đ ịa L ị	
	S5	Ng ịv ần	Ngo ịing	Công ịnh	Hóa ịh c	SHL	
CHI Ụ	C1						
	C2	Tin ịh c	Th ịđ c	Kh ịmer			
	C3	Tin ịh c	M ịThu ịt	Kh ịmer		Kh ịmer	
	C4	Th ịđ c		HDNG		Kh ịmer	
	C5						

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 10A1

- Ch ỉnh ịm : Ng ịc Công B ịng

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
S ẮNG	S1	Chào ịc	L ịch S	HDTN	Hóa ịh c	Tin ịh c	
	S2	V ịt l ị	Toán	Toán	Hóa ịh c	Tin ịh c	
	S3	L ịch S	Toán	Ngo ịing	Sinh ịh c	GDDP	
	S4	Sinh ịh c	Sinh ịh c	Ngo ịing	Ng ịv ần	Hóa ịh c	
	S5	Ngo ịing	V ịt l ị	Ng ịv ần	Ng ịv ần	SHL	
CHI Ụ	C1						
	C2		GDQP-AN				
	C3		Kh ịmer				
	C4	Kh ịmer				Th ịđ c	
	C5	Kh ịmer				Th ịđ c	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 10A2

- Ch ỉnh ịm : Nguy ờn Th ị Ng ịc Tuy ịt

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
S ẮNG	S1	Chào ịc	Ngo ịing	L ịch S	GDDP	Sinh ịh c	
	S2	Ng ịv ần	Công ịnh	Toán	Hóa ịh c	Sinh ịh c	
	S3	Ng ịv ần	Toán	Hóa ịh c	Công ịnh	HDTN	
	S4	Tin ịh c	L ịch S	Ngo ịing	Toán	Hóa ịh c	
	S5	Tin ịh c	Ng ịv ần	Ngo ịing	Sinh ịh c	SHL	
CHI Ụ	C1						
	C2					Th ịđ c	
	C3		Kh ịmer			Th ịđ c	
	C4	Kh ịmer	GDQP-AN				
	C5	Kh ịmer					

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 10A3

- Ch ỉnh ịm : H ị H ịng M

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
S ẮNG	S1	Chào ịc	Ng ịv ần	Ng ịv ần	Sinh ịh c	L ịch S	
	S2	Sinh ịh c	Ng ịv ần	Sinh ịh c	L ịch S	GDDP	
	S3	Toán	Công ịnh	Ngo ịing	HDTN	Đ ịa L ị	
	S4	Ngo ịing	Toán	Công ịnh	GDCD	Ngo ịing	
	S5	GDCD	Đ ịa L ị	Toán		SHL	
CHI Ụ	C1						
	C2	Kh ịmer	Th ịđ c				
	C3	Kh ịmer	Th ịđ c				
	C4					Kh ịmer	
	C5					GDQP-AN	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 10A4

- Ch ỉnh ịm : Lê Quang Đ ịnh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
S ẮNG	S1	Chào ịc	GDDP	Ng ịv ần	GDCD	Hóa ịh c	
	S2	Tin ịh c	Toán	V ịt l ị	Toán	L ịch S	
	S3	Tin ịh c	Ng ịv ần	L ịch S	Toán	Ngo ịing	
	S4	HDTN	Ng ịv ần	Hóa ịh c	Hóa ịh c	Ngo ịing	
	S5	V ịt l ị	Ngo ịing	GDCD		SHL	
CHI Ụ	C1						
	C2	Kh ịmer		Th ịđ c			
	C3	Kh ịmer		Th ịđ c		GDQP-AN	
	C4					Kh ịmer	
	C5						

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 10A5

- Ch ỉ nh ỉ m : S ố n ề

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Ng ữ văn	HDTN	L ịch S	Ng ữ văn	
	S2	Toán	Ngo ị ng	GDDP	Ngo ị ng	Ng ữ văn	
	S3	Công ngh	Đ ại Lí	V ật lí	Ngo ị ng	Tin ھ c	
	S4	L ịch S	V ật lí		Toán	Tin ھ c	
	S5	Đ ại Lí	Công ngh		Toán	SHL	
CHI Ứ	C1						
	C2	Th ử c				Kh ả m	
	C3	Th ử c				Kh ả m	
	C4	Kh ả m				GDQP-AN	
	C5						

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 10A6

- Ch ỉ nh ỉ m : Nguy ễ n M ỹ nh Ớ

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Công ngh	GDDP	Hóa ھ c	Công ngh	
	S2	Sinh ھ c	V ật lí	Hóa ھ c	Toán	HDTN	
	S3	Hóa ھ c	L ịch S	Ng ữ văn	Toán	V ật lí	
	S4	Toán	Ngo ị ng	Ng ữ văn	Ngo ị ng	L ịch S	
	S5	Ng ữ văn	Sinh ھ c	Ngo ị ng	Sinh ھ c	SHL	
CHI Ứ	C1						
	C2					Kh ả m	
	C3	GDQP-AN				Kh ả m	
	C4	Kh ả m		Th ử c			
	C5			Th ử c			

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 11A1

- Ch ỉ nh ỉ m : Nguy ễ n Văn M ỹ nh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Ngo ị ng	HDTN	Ngo ị ng	Ng ữ văn	
	S2	L ịch S	Ngo ị ng	GD CD	GD CD	Ng ữ văn	
	S3	Toán	Sinh ھ c	Đ ại Lí	Đ ại Lí	GDQP-AN	
	S4	Toán	Công ngh	Toán	Sinh ھ c	Công ngh	
	S5		Ng ữ văn			SHL	
CHI Ứ	C1						
	C2				Kh ả m	GDDP	
	C3	Th ử c			Kh ả m	Toán	
	C4	Th ử c				Toán	
	C5		Kh ả m				

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 11A2

- Ch ỉ nh ỉ m : Lê Ng ữ c Ỗ n

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	GD CD	GD CD	Sinh ھ c	Sinh ھ c	
	S2	V ật lí	Toán	L ịch S	Ng ữ văn	HDTN	
	S3	Sinh ھ c	GDQP-AN	Ng ữ văn	Ng ữ văn	Toán	
	S4	Tin ھ c	V ật lí	Ngo ị ng	Ngo ị ng	Toán	
	S5	Tin ھ c	Ngo ị ng			SHL	
CHI Ứ	C1						
	C2			Th ử c	Kh ả m		
	C3			Th ử c	Kh ả m		
	C4						
	C5		Kh ả m			GDDP	

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 11A3

- Ch ỉ nh ỉ m : Th ử ch Ỗ m

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Ng ữ văn	Đ ại Lí	Công ngh	V ật lí	
	S2	Toán	HDTN	Ngo ị ng	Toán	Ngo ị ng	
	S3	V ật lí	Ngo ị ng	Công ngh	Toán	Tin ھ c	
	S4	Đ ại Lí	GDQP-AN	Ng ữ văn	L ịch S	Tin ھ c	
	S5			Ng ữ văn		SHL	
CHI Ứ	C1						
	C2						
	C3					GDDP	
	C4		Kh ả m	Th ử c	Kh ả m		
	C5			Th ử c	Kh ả m		

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 11A4

- Ch ỉ nh ỉ m : Tr ầ n Văn Kh ỗ i

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Sinh ھ c	Hóa ھ c	Ng ữ văn	GDQP-AN	
	S2	Hóa ھ c	Sinh ھ c	HDTN	Ng ữ văn	Toán	
	S3	Ngo ị ng	Toán	Công ngh	Hóa ھ c	Sinh ھ c	
	S4	Ngo ị ng	Toán	L ịch S	Đ ại Lí	Ng ữ văn	
	S5	Công ngh		Đ ại Lí	Ngo ị ng	SHL	
CHI Ứ	C1						
	C2		Th ử c				
	C3		Th ử c				
	C4		Kh ả m		Kh ả m	GDDP	
	C5				Kh ả m		

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 11A5

- Ch ỉ nh ỉ m : T ầ ng Oanh Đ ị

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	GDQP-AN	Ngo ị ng	Ng ữ văn	Ngo ị ng	
	S2	Công ngh	Công ngh	Toán	Đ ại Lí	Ngo ị ng	
	S3	GD CD	Ng ữ văn	Toán	GD CD	L ịch S	
	S4	HDTN	Ng ữ văn	Đ ại Lí	Toán	Sinh ھ c	
	S5	Sinh ھ c				SHL	
CHI Ứ	C1						
	C2		Kh ả m				
	C3		GDDP				
	C4		Th ử c			Kh ả m	
	C5		Th ử c			Kh ả m	

Tr ờ ng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 12A1

- Ch ỉ nh ỉ m : Th ử ch Ỗ Si V ậ l

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Tin ھ c	Hóa ھ c	Ng ữ văn	Ngo ị ng	
	S2	Ngo ị ng	Tin ھ c	Ngo ị ng	Toán	Công ngh	
	S3	V ật lí	Ng ữ văn	Đ ại Lí	Toán	Sinh ھ c	
	S4	Sinh ھ c	Ng ữ văn	Toán	Hóa ھ c	V ật lí	
	S5	Hóa ھ c	Toán	V ật lí	GD CD	SHL	
CHI Ứ	C1						
	C2	GDQP-AN	Ng ữ văn	Th ử c	Toán	Kh ả m	
	C3	Ngo ị ng	Ng ữ văn	Th ử c	Toán	Kh ả m	
	C4	Hóa ھ c	V ật lí	Ngo ị ng	L ịch S		
	C5		V ật lí	Hóa ھ c	L ịch S		

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 12A2

- Ch ỉnh ớ m : Th ầy Th ầy Sĩ Vi ết

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Toán	Sinh h c	Hóa h c	Tin h c	
	S2	Ng ữ văn	Toán	Đ ả Lí	Sinh h c	Tin h c	
	S3	Ng ữ văn	V t lí	Ngo ìng	GDCD	Công ngh	
	S4	Hóa h c	Ngo ìng	V t lí	Toán	V t lí	
	S5	Toán	Ng ữ văn	Hóa h c	Ngo ìng	SHL	
CHI Ứ	C1						
	C2	Kh ớ m	Toán	Hóa h c	L ớ S	GDQP-AN	
	C3	Kh ớ m	Toán	Hóa h c	L ớ S	V t lí	
	C4	Sinh h c	Ngo ìng	Th ớ c	Ng ữ văn	Ngo ìng	
	C5		V t lí	Th ớ c	Ng ữ văn	Sinh h c	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 12A3

- Ch ỉnh ớ m : Hu ỳnh Văn C ớng

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Toán	Ng ữ văn	Tin h c	Hóa h c	
	S2	V t lí	GDCD	Hóa h c	Tin h c	Hóa h c	
	S3	Sinh h c	Ngo ìng	Toán	Đ ả Lí	Ngo ìng	
	S4	Toán	Ngo ìng	Công ngh	Ng ữ văn	Sinh h c	
	S5	Toán	V t lí	V t lí	Ng ữ văn	SHL	
CHI Ứ	C1						
	C2	Kh ớ m	Ngo ìng	Toán	Hóa h c	V t lí	
	C3	Kh ớ m	Ngo ìng	Toán	Ng ữ văn	Hóa h c	
	C4		V t lí	L ớ S	Ng ữ văn	Th ớ c	
	C5		GDQP-AN	L ớ S		Th ớ c	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 12A4

- Ch ỉnh ớ m : S ớ n Th ầy Kim Hoa

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Hóa h c	Công ngh	Đ ả Lí	Hóa h c	
	S2	Tin h c	V t lí	Ng ữ văn	V t lí	Hóa h c	
	S3	Tin h c	Ngo ìng	Toán	Ngo ìng	Sinh h c	
	S4	Ng ữ văn	Toán	Toán	Sinh h c	V t lí	
	S5	Ng ữ văn	Toán	Ngo ìng	GDCD	SHL	
CHI Ứ	C1						
	C2	Kh ớ m	L ớ S	Hóa h c	Ng ữ văn	Th ớ c	
	C3	Kh ớ m	L ớ S	Sinh h c	Ng ữ văn	Th ớ c	
	C4	GDQP-AN	Hóa h c	V t lí	Toán	Sinh h c	
	C5		Ngo ìng	V t lí	Toán	Ngo ìng	

Tr ờng THCS&THPT Lai Hòa
TKB 20/11/2023
(T 20/11/2023)

- Tên l ớp : 12A5

- Ch ỉnh ớ m : S ớ n Chí Linh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	V t lí	Ngo ìng	Toán	Sinh h c	
	S2	Sinh h c	V t lí	V t lí	Ng ữ văn	Ngo ìng	
	S3	Toán	Hóa h c	Hóa h c	Ng ữ văn	Toán	
	S4	Ng ữ văn	Hóa h c	GDCD	Tin h c	Toán	
	S5	Đ ả Lí	Ngo ìng	Công ngh	Tin h c	SHL	
CHI Ứ	C1						
	C2	Ngo ìng	Hóa h c	L ớ S	Ng ữ văn	Kh ớ m	
	C3	Toán	GDQP-AN	L ớ S	Ng ữ văn	Kh ớ m	
	C4	Toán	Th ớ c	Hóa h c		V t lí	
	C5		Th ớ c	Ngo ìng		V t lí	